TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02-02-2024
V/v ly hôn, nuôi con và chia tài sản, nợ chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mi Mi.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh
2/ Ông Nguyễn Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Kim Quy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 423/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023. Về: "Ly hôn, nuôi con và chia tài sản, nợ chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2023/QĐXXST– HNGĐ ngày 27/12/2023; Quyết định Hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Nguyệt C – Sinh năm 1997.
Địa chỉ: Tổ 3, thôn S, xã S, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Lê Thanh V – Sinh năm 1996.
Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1/ Bà Huỳnh Thị D - Sinh năm 1964
2/ Ông Phạm B - Sinh năm 1962.
Cùng địa chỉ: Tổ 3, Thôn S, xã S, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

Bà C có đơn xin xét xử vắng mặt; Ông V, ông B, bà D vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10/10/2023 và tại bản khai nguyên đơn bà Phạm Thị Nguyệt C trình bày: Bà có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con và chia tài sản, nợ chung với ông Lê Thanh V. Bà và ông V cưới nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu. Su khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình bà ở huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Thời gian vợ chồng sống chung với nhau được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bà cảm thấy không có hạnh phúc với ông V nên thường xuyên bất đồng quan điểm, mặc dù đã nhiều lần hòa giải ở gia đình nhưng vẫn không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Ông V vu khống bà ngoại tình nhưng Su đó bà phát hiện ông V không chung thủy với bà mà có người phụ nữ khác ở bên ngoài. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2023 cho mãi đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thanh V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Phạm Hoàng S – sinh ngày 19/12/2020, hiện con đang ở với bà C. Khi ly hôn bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu ông Lê Thanh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng.

Về tài sản: Tại đơn khởi kiện bà C yêu cầu giải quyết tài sản của vợ chồng gồm 02 quầy nước hoa (tại Siêu thị Lotte Mart – Phan Thiết trị giá 300.000.000đồng và tại TTTM Go Bà Rịa – Vng tàu trị giá 200.000.000đồng). Tổng trị giá 02 qầy 500.000.000đồng, hiện nay ông V đã Sng nhượng cho người khác. Khi ly hôn bà yêu cầu ông V phải trả cho bà một nữa giá trị tài sản là 250.000.000đồng;

- Về nợ chung: Vợ chồng có nợ của ba mẹ bà là ông Phạm Biển, bà Huỳnh Thị D số tiền 200.000.000đồng. Khi ly hôn bà yêu cầu giải quyết chia một nữa số nợ.

Su khi Tòa án tiến hành giải quyết thì bà C không yêu cầu ông Lê Thanh V cấp dưỡng nuôi con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, nợ chung nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm B, bà Huỳnh Thị D trình bày tại bản khai ngày 07/11/2023: Vợ chồng ông, bà có cho vợ chồng con gái là bà C, con rễ là ông V mượn số tiền 200.000.000đồng để làm ăn, không làm giấy tờ gì. Nay vợ chồng vợ chồng bà C, ông V ly hôn nhưng con rể không đến Tòa giải quyết, vợ chồng bà không yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ chung của vợ chồng bà C, ông V vì vợ chồng bà sẽ gặp con rể bàn bạc lại số nợ trên rồi mới tính Su.

Bị đơn ông Lê Thanh V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm B, bà Huỳnh Thị D đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như lập B bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Su khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con và chia tài sản, nợ chung với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con và chia tài sản, nợ chung. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố Lâm Hòa, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng*:* Bà Phạm Thị Nguyệt C có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lê Thanh V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm B, bà Huỳnh Thị D đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị Nguyệt C và ông Lê Thanh V cưới nhau vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Bà C cho rằng thời gian vợ chồng sống chung với nhau được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bà thấy không có hạnh phúc với ông V vì ông V đã có người phụ nữ khác ở bên ngoài về nhà vu khống bà nên thường xuyên cải vã nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thanh V.

Về phía bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông V nhưng ông V cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo

quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà C, ông V thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Phạm Thị Nguyệt C là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Phạm Hoàng S – sinh ngày 19/12/2020, hiện con đang ở với bà C. Khi ly hôn bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông Lê Thanh V cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của bà C, Hội đồng xét xử nhận thấy con đang ở với bà C từ khi bà và ông V không còn chung sống với nhau, bà là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục con, ông V không đến Tòa để nêu ý kiến của ông. Vì vậy, giao con chung cho bà C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bà C không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà C có đơn rút yêu cầu không yêu cầu giải quyết phần tài sản và nợ chung. Việc rút yêu cầu của bà C là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần tài sản và nợ chung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm B, bà Huỳnh Thị D không có yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ chung của vợ chồng bà C, ông V nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Bà Phạm Thị Nguyệt C phải chịu 300.000đồng án phí ly Hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Lê Thanh V không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 146, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Nguyệt C về việc yêu cầu ly hôn với ông Lê Thanh V.

Bà Phạm Thị Nguyệt C được ly hôn với ông Lê Thanh V.

2. Về con chung:

Bà Phạm Thị Nguyệt C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Phạm Hoàng S – sinh ngày 19/12/2020.

Bà C không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Thanh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Phạm Thị Nguyệt C về phần tài sản và nợ chung của vợ chồng.

Người khởi kiện có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại về phần tài sản và nợ chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

Bà Phạm Thị Nguyệt C phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, bà C đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo B lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0019937 ngày 18/10/2023. Hoàn trả cho bà Phạm Thị Nguyệt C số tiền 6.250.000đồng do bà C đã nộp 6.250.000đồng tạm ứng án phí theo B lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0019859 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ông Lê Thanh V không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo :

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- UBND xã Sông Lũy; UBND Thị trấn Ma Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Mi Mi